

PHỤ LỤC XIX

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 22 Bộ QCATHK

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Sửa đổi điểm 2, 4 khoản a Điều 22.010

a. Sửa đổi điểm 2 khoản a Điều 22.010 như sau:

“2. AFM – Tài liệu hướng dẫn bay;”

b. Sửa đổi điểm 4 khoản a Điều 22.010 như sau:

4. AOM – Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay;”

2. Sửa đổi khoản c Điều 22.050 như sau:

“c. Nếu phải áp dụng chế tài xử lý các vấn đề liên quan đến các tiêu chuẩn an toàn mà Người khai thác phải tuân thủ, Cục Hàng không Việt Nam liên hệ tham vấn với nhà chức trách hàng không của quốc gia người khai thác tàu bay hoặc Quốc gia đăng ký tàu bay trong trường hợp cần thiết.”

3. Sửa đổi điểm 3 khoản a Điều 22.095 như sau:

“3. Các Phần 6, 10 và 23 của Bộ QCATHK tùy theo lựa chọn của Người khai thác tàu bay.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản a Điều 22.100 như sau:

“1. Phạm vi năng định khai thác do Cục Hàng không Việt Nam cấp;”

5. Sửa đổi khoản b Điều 22.105 như sau:

“b. Tổ chức, cá nhân Người khai thác nước ngoài chỉ được phép thực hiện vận chuyển hàng không thương mại đến và đi từ một sân bay Việt Nam khi được Cục Hàng không Việt Nam cho phép và phù hợp với Thương quyền 5 được nêu trong thoả thuận trung chuyển hàng không quốc tế hoặc như đã được nêu trong các thoả thuận song phương được áp dụng.”

6. Sửa đổi tiêu đề khoản a Điều 22.115 như sau:

“a. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép thực hiện khai thác tàu bay tại Việt Nam mà không tuân thủ hoặc có những khác biệt so với tiêu chuẩn khuyến cáo thực hành của ICAO khi:”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm 2, 4 khoản a Điều 22.140

a. Sửa đổi, bổ sung điểm 2 khoản a Điều 22.140 như sau:

“2. Danh sách hành khách, nơi hành khách lên tàu bay và nơi đến, nếu áp dụng; “

b. Sửa đổi, bổ sung điểm 4 khoản a Điều 22.140 như sau:

“4. Các loại giấy tờ khác được yêu cầu bởi Cục Hàng không Việt Nam hoặc Quốc gia khác có liên quan tới chuyến bay đó.”

8. Sửa đổi điểm 11, 12, 13 khoản a Điều 22.145 như sau:

“11. Danh mục tìm kiếm bom;

12. Hướng dẫn xác định vị trí có mức độ nguy hiểm tối thiểu trong trường hợp tìm thấy bom;

13. Các mẫu biểu báo cáo phù hợp với yêu cầu báo cáo của quốc gia khai thác tàu bay và Người khai thác tàu bay có AOC.”

9. Sửa đổi khoản g Điều 22.165 như sau:

“g. Cục Hàng không Việt Nam quyết định phê chuẩn năng định cho Người khai thác tàu bay nước ngoài trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra tình trạng kỹ thuật tàu bay đáp ứng theo các tiêu chuẩn khuyến cáo thực hành quy định tại Phụ ước 6 của Công ước Chi-ca-go về hàng không dân dụng.”

10. Sửa đổi điểm 4, 5, 6 khoản c và khoản d Điều 22.175

a. Sửa đổi điểm 4, 5, 6 khoản c Điều 22.175 như sau:

“4. Giấy phép sân bay và giới hạn;

5. Danh sách tàu bay được cấp phép;

6. Các giới hạn khai thác khác tại Việt Nam do Cục Hàng không Việt Nam quy định.”

b. Sửa đổi khoản d Điều 22.175 như sau:

“d. Năng định khai thác được ban hành cho người khai thác tàu bay nước ngoài bởi Cục Hàng không Việt Nam sẽ bổ sung cho các yêu cầu của Phần này.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm 3 khoản a Điều 22.190 như sau:

“3. Khi có hoạt động can thiệp bất hợp pháp trên tàu bay, người chỉ huy tàu bay hoặc người khai thác trong trường hợp người chỉ huy tàu bay không có mặt) phải gửi ngay lập tức báo cáo về các hoạt động can thiệp bất hợp pháp đó tới nhà chức trách địa phương có thẩm quyền hoặc nhà chức trách hàng không dân dụng của quốc gia khai thác tàu bay.”